

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật La-ô-đi-xê - Số Hai Mươi Bảy

Jeff Pippenger

2026-01-14

Số Hai Mươi Bảy

Chúng ta đang ghi lại những lễ thật mà Sư tử thuộc chi phái Giu-đa hiện đang mở án. Chúng ta đang liên kết các lễ thật để trình bày sứ điệp của Giô-ên, mà Phi-e-rơ đã xác định là sứ điệp về mưa cuối mùa trong sách Công vụ các Sứ đồ. Chúng ta đang tiếp cận những lễ thật hiện đang trong tiến trình được ứng nghiệm, như những lễ thật đem đến sự phân rẽ sau cùng giữa hai hạng người vốn luôn được bày tỏ mỗi khi một lễ thật thách được mở án. Chúng ta cũng xem chính những lễ thật đã được mở án ấy không chỉ như lời của thiên sứ thứ ba, Đấng phân rẽ, mà còn như những lời thực hiện việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Thiên sứ thứ ba vừa thanh tẩy vừa tinh luyện.

Kể từ tháng 7 năm 2023, Sư Tử của chi phái Giu-đa đã từng bước mở án các lễ thật liên quan đến các tuyến bên ngoài và bên trong trong lịch sử của dân sót lại của Đức Chúa Trời. Hiện chúng ta đang mở sách Ma-thi-ơ nhằm hiểu vai trò của Phi-e-rơ. Phi-e-rơ là biểu tượng của mối quan hệ giao ước của Đấng Christ với nòng dâu Cơ Đốc—Hội Thánh mà Ngài sẽ xây dựng trên Vàng Đá. Phi-e-rơ đại diện cho nòng dâu Cơ Đốc đầu tiên và cũng là cuối cùng. Phi-e-rơ được trình bày như chính biểu tượng ấy trong câu ở giữa của các chương mười một và hai mươi hai của Ma-thi-ơ, và các chương ấy là những chương ở giữa của các tuyến song song từ chương mười một đến hai mươi hai trong Sáng Thế Ký và Khải Huyền. Phi-e-rơ đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn trong những ngày sau rốt, và trong đoạn đó, ông ở Sê-sa-rê Phi-líp, tức Pa-ni-um của Đa-ni-ên 11:13–15.

Phi-e-rơ ở tại Panium, và ông cũng có mặt vào ngày Lễ Ngũ Tuần, trong phòng trên lầu vào giờ thứ ba, rồi trong đền thờ vào giờ thứ chín. Sáu giờ tượng trưng cho khoảng thời gian khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn, dẫn đến sự xuất hiện của luật ngày Chủ nhật. Sự đóng đinh của Đấng Christ cũng bắt đầu vào giờ thứ ba và Ngài chết vào giờ thứ chín, điều đó dẫn đến sự phục sinh; sự phục sinh ấy mở đầu mùa Lễ Ngũ Tuần, và mùa ấy kết thúc với Phi-e-rơ tại Lễ Ngũ Tuần vào giờ thứ ba và giờ thứ chín. Khi Sự Quan Phòng sai phúc âm đến cho dân Ngoại, Cornelius sai người mời Phi-e-rơ vào giờ thứ chín. Giờ thứ ba cũng tượng trưng cho của lễ buổi sáng, còn giờ thứ chín cho của lễ buổi chiều.

Khoảng thời gian sáu giờ được tượng trưng bởi giai đoạn từ cuộc nhóm trại Exeter đến sự Đại Thất Vọng vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Trong sách Công vụ, Phi-e-rơ được mô tả là hiệp nhất với những người khác hợp thành số một trăm bốn mươi bốn ngàn vào cuối chương một, khi Giu-đa được thay thế bởi Ma-thia. Bảy giờ con số đã đủ. Câu chuyện cho thấy một diễn tiến cụ thể.

Ban đầu Peter ở trong phòng trên, rồi sau đó ở trong đền thờ. Khi ông ở trong phòng trên thì là giờ thứ ba, và ở trong đền thờ thì là giờ thứ chín. Bài trình bày vào giờ thứ ba đã dẫn đến phép rửa tội cho ba nghìn linh hồn.

Vậy những kẻ đã vui mừng tiếp nhận lời ông đều chịu phép báp-têm; và cũng trong ngày ấy, có khoảng ba ngàn người được thêm vào số họ. Công vụ 2:41.

Khoảng thời gian từ sự kiểm đếm ở cuối chương một đến đền thờ vào giờ thứ chín tượng trưng cho việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ rao truyền sứ điệp về sự xưng công bình bởi đức tin, vốn là sứ điệp của thiên sứ thứ ba một cách đích thực. Sự xưng công bình là công việc của Đức Chúa Trời trong việc hạ vinh quang của con người xuống bụi đất, như Bà White đã nhận định rất xác đáng.

Sự xưng công chính bởi đức tin là gì? Ấy là công việc của Đức Chúa Trời hạ vinh quang của con người xuống bụi đất, và làm cho con người những điều mà tự sức họ không thể làm cho chính mình. Khi con người thấy sự hư không của chính mình, họ được chuẩn bị để mặc lấy sự công bình của Đấng Christ. Khi họ bắt đầu ngợi khen và tôn cao Đức Chúa Trời suốt cả ngày, thì bởi chiêm ngưỡng, họ được biến đổi nên cùng một ảnh tượng. Sự tái sinh là gì? Ấy là bày tỏ cho con người biết bản chất thật của chính mình, rằng nơi chính mình họ là vô giá trị. Những bài học này anh em chưa hề học. Ôi, ước gì anh em có thể nhận ra giá trị của linh hồn con người. Những Bản Thảo Được Phát Hành, tập 20, trang 117.

Một ví dụ về sứ điệp xưng công chính, như được một trăm bốn mươi bốn nghìn người trình bày, là Gideon, một người của giao ước, vì tên ông đã được đổi thành Jerubbaal. Sứ điệp của Gideon bao gồm việc ông đặt một ngọn đuốc đang cháy vào trong một bình đất, rồi đập vỡ cái bình, thổi kèn và kêu lớn: "gươm của Chúa và của Gideon." Thanh gươm của Gideon cũng là gươm của Chúa, vì gươm chính là Lời của Đức Chúa Trời, là sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính. Sứ điệp ấy được thể hiện qua tiếng kèn và tiếng hô của ông khi ông đập vỡ cái bình. Cái bình tượng trưng cho nhân tính con người, phải được bẻ gãy, hoặc hạ mình xuống bụi đất, để vinh quang của ánh sáng Đức Chúa Trời có thể chiếu rạng.

Trước khi công bố sứ điệp, Ghê-đê-ôn tập hợp 300 người qua một quá trình thử thách. Khi quá trình ấy kết thúc, Ghê-đê-ôn có ba trăm người. 300 là một phần mười của ba ngàn người trong Lễ Ngũ Tuần. Họ tượng trưng cho đạo quân được dựng dậy trong Ê-xê-chi-ên đoạn 37, là những người bước vào giao ước đời đời.

Vậy tôi nói tiên tri như Ngài đã truyền cho tôi; hơi thở vào trong họ, họ sống lại và đứng trên chân mình, trở thành một đạo quân rất lớn. Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, những hài cốt này là cả nhà Israel; kia, họ nói: "Xương cốt chúng ta đã khô, niềm hy vọng của chúng ta đã mất; chúng ta đã bị dứt bỏ." Ê-xê-chi-ên 37:10, 11.

Nhà Israel đã bị tách lìa thành nhiều phần, và Ê-xê-chi-ên sẽ minh họa cách những phần của Giu-đa và Ép-ra-im đã bị cắt rời sẽ trở thành một dân tộc duy nhất. Đạo quân ấy được hình thành từ hai cây gậy từng tách rời, nhưng được nối lại thành một cây gậy khi họ lập giao ước với Đức Chúa Trời.

Lại nữa, Ta sẽ lập với họ một giao ước bình an; ấy sẽ là một giao ước đời đời với họ. Ta sẽ định cư họ, làm cho họ thêm nhiều, và sẽ đặt đền thánh của Ta ở giữa họ đời đời. Đền tạm của Ta cũng sẽ ở với họ; phải, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ làm dân Ta. Các dân

ngoại sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, thánh hóa Y-sơ-ra-ên, khi đền thánh của Ta ở giữa họ đời đời. Ê-xê-chi-ên 37:26-28.

“Dân ngoại sẽ biết rằng Chúa” thánh hóa Israel, khi Ngài đặt đền thánh của Ngài ở giữa họ. Sự kết hiệp đền thánh của Đức Chúa Trời với dân sự của Ngài biểu thị sự kết hiệp giữa đền thờ con người và đền thờ của Đức Chúa Trời; và khi điều đó xảy ra, 300 người trung tín của Đức Chúa Trời được ấn chứng, và thế giới chỉ có thể được cảnh báo bằng cách nhìn thấy một dân sự được thánh hóa trong cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật.

"Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Thế gian chỉ có thể được cảnh cáo khi thấy những người tin lẽ thật được thánh hóa bởi lẽ thật, hành động theo những nguyên tắc cao cả và thánh khiết, bày tỏ một cách cao cả và rõ ràng ranh giới phân định giữa những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ giày đạp chúng dưới chân. Sự thánh hóa của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những kẻ giữ một ngày nghỉ giả mạo. Khi sự thử thách đến, dấu của con thú là gì sẽ được bày tỏ rõ ràng. Ấy là việc giữ ngày Chủ nhật. Những ai, sau khi đã nghe lẽ thật, vẫn tiếp tục xem ngày ấy là thánh, mang lấy dấu ấn của con người tội ác, kẻ đã toan đổi thay các thời kỳ và luật pháp." Bible Training School, ngày 1 tháng 12, 1903.

Đền thánh của Đức Chúa Trời được kết hiệp với Hội Thánh của Ngài khi Hội Thánh chuyển từ Hội Thánh chiến đấu sang Hội Thánh khai hoàn. Giao ước mà Ê-xê-chi-ên nhắc đến được trình bày trong mối liên hệ với việc hiệp nhất hai cây gậy để hình thành một dân tộc duy nhất.

Hãy nói với họ: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta sẽ lấy cây gậy của Giô-sép, đang ở trong tay Êpraim, cùng các chi phái Israel là bạn đồng của nó, và sẽ ghép chúng với nó, tức là với cây gậy của Giu-đa, làm thành một cây gậy duy nhất; chúng sẽ nên một trong tay Ta. Và các cây gậy mà người viết sẽ ở trong tay người trước mắt họ. Hãy nói với họ rằng,

Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta sẽ đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã đi đến, và sẽ nhóm họ lại từ mọi phía, đem họ về đất riêng của họ. Ta sẽ làm cho họ thành một dân tộc trong đất, trên các núi Y-sơ-ra-ên; một vua sẽ làm vua cho hết thảy họ; họ sẽ không còn là hai dân tộc nữa, cũng không còn bị chia làm hai vương quốc nữa. Họ cũng sẽ không còn tự làm ô uế mình bởi các tượng thần của họ, bởi các vật gốm ghiếc của họ, hay bởi bất cứ sự vi phạm nào của họ nữa; nhưng Ta sẽ giải cứu họ khỏi mọi nơi ở của họ, nơi họ đã phạm tội, và sẽ tẩy sạch họ; như vậy, họ sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Ê-xê-chi-ên 37:19-23.

Cây gậy của Êpraim và cây gậy của Giu-đa là hai thời kỳ tản lạc kéo dài 2520 năm của Êpraim và Giu-đa, lần lượt kết thúc vào năm 1798 và ngày 22 tháng 10 năm 1844. Họ trở thành một quốc gia duy nhất của Y-sơ-ra-ên thuộc linh hiện đại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi công việc thanh tẩy dân Ngài, tức đền thánh của Ngài, bắt đầu. Lịch sử ấy là hình bóng cho lịch sử của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, những người sẽ được Sứ giả của Giao ước, Đấng đột nhiên đến đền thờ của Ngài khi có luật Chủ nhật, tẩy trừ và thanh luyện (làm sạch). Khi sự thanh tẩy ấy được hoàn tất, ngay trước khi có luật Chủ nhật, hội thánh khai hoàn sẽ có một vị vua cai trị họ, và vị vua ấy là Đa-vít, người bắt đầu trị vì lúc ba mươi tuổi. Đó chính là Đa-vít, mà trong Ma-thi-ơ chương một, được ghi là đời thứ mười bốn kể từ Áp-ra-ham. Điều này xác định một chứng cứ thứ ba về Đa-vít

vào thời điểm luật Chủ nhật. Đạo quân hùng mạnh dấy lên từ hai cây gậy ấy sẽ do vua Đa-vít lãnh đạo, khi hội thánh được thanh tẩy khỏi cỏ lùng.

Và Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua trên họ; hết thầy họ sẽ có một người chăn; họ cũng sẽ bước theo các mạng lệnh của ta, giữ các luật lệ của ta và làm theo. Và họ sẽ ở trong đất mà ta đã ban cho Gia-cóp, tôi tớ ta, là nơi tổ phụ các ngươi đã ở; họ sẽ ở tại đó, chính họ, con cái họ, và con cháu họ đời đời; và Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm thủ lãnh của họ đời đời. Ê-xê-chi-ên 37:24, 25.

Đạo quân ấy cũng chính là những thầy tế lễ theo Phi-e-rơ thứ nhất chương hai, những người ba mươi tuổi khi bắt đầu chức vụ.

Anh em cũng vậy, như những viên đá sống, được xây dựng nên một nhà thuộc linh, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2:5.

Những thầy tế lễ ấy cũng được tiêu biểu bởi ba trăm nhà giảng đạo Millerite, những người đã nhận ba trăm tấm biểu đồ năm 1843 đã được xuất bản và dùng các biểu đồ đó để mang sứ điệp đến với thế hệ của họ.

Sau một số cuộc thảo luận về vấn đề này, người ta đã bỏ phiếu nhất trí cho in thạch bản ba trăm bản tương tự như bản này, và điều đó chẳng bao lâu đã được thực hiện. Chúng được gọi là “các biểu đồ '43.” Đây là một Hội nghị rất quan trọng. Tự truyện của Joseph Bates, 263.

"Giờ đây lịch sử của chúng ta cho thấy rằng đã có hàng trăm người giảng dạy dựa trên cùng những biểu đồ niên đại mà William Miller đã dùng, tất cả đều cùng một khuôn. Bây giờ sứ điệp mang tính thống nhất, tất cả tập trung vào một chủ đề: sự tái lâm của Chúa Giê-su vào một thời điểm nhất định, năm 1844." Joseph Bates, Sách mỏng SDA thời kỳ đầu, 17.

Ba trăm nhà giảng đạo Millerite đã hoàn thành công việc của họ trong thời kỳ của thiên sứ thứ nhất, và sự linh hứng cho chúng ta biết thiên sứ thứ nhất tiêu biểu cho thiên sứ thứ ba. Theo Joseph Bates, họ “đều cùng một khuôn.” Gideon chỉ thị cho đạo quân ba trăm người của mình làm như ông đã làm. Ba trăm nhà giảng đạo Millerite, vốn được tiêu biểu bởi đạo quân ba trăm người của Gideon, sẽ được sắp vào hàng ngũ tại 9/11, nơi sứ điệp thứ nhất được thêm quyền năng và kỳ thử thách bắt đầu.

Bấy giờ Giê-ru-baal, tức là Ghê-đê-ôn, và tất cả dân ở với ông dậy sớm, đóng trại bên suối Ha-rốt; còn đạo quân Ma-đi-an thì ở phía bắc họ, gần đồi Mô-rê, trong thung lũng. Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn: Dân ở với ngươi quá đông để ta phó người Ma-đi-an vào tay họ, e rằng Y-sơ-ra-ên sẽ khoe mình nghịch cùng ta mà nói: Chính tay ta đã cứu ta. Vậy bây giờ, hãy rao truyền vào tai dân chúng rằng: Ai sợ hãi run rẩy, hãy trở về và sớm rời khỏi núi Ga-la-át. Bấy giờ trong dân có hai mươi hai ngàn người trở về, còn lại mười ngàn. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Ghê-đê-ôn: Dân vẫn còn quá đông; hãy dẫn họ xuống gần nước, tại đó ta sẽ thử họ cho ngươi; ai mà ta phán với ngươi rằng: Người này sẽ đi với ngươi, thì người ấy sẽ đi; còn ai ta phán rằng: Người này sẽ không đi với ngươi, thì người ấy sẽ không đi.

Vậy ông đưa dân xuống gần nước; và Đức Chúa phán với Ghê-đê-ôn: Hễ ai liếm nước bằng lưỡi mình như chó liếm, thì ngươi hãy để người ấy riêng ra một bên; cũng vậy, ai quỳ gối

xuống để uống, người cũng hãy để riêng ra. Và số người liếm nước, dùng tay vốc đưa lên miệng, là ba trăm người; còn tất cả những người khác trong dân thì đều quỳ gối xuống để uống nước. Các Quan Xét 7:1-6.

Tên của Gideon được đổi thành Jerubbaal, nghĩa là “đổi đầu với Baal.” Gideon có nghĩa là “kẻ đốn,” và Giăng Báp-tít đã đặt rìu kê gốc cây. Giăng tiêu biểu cho William Miller, sứ giả của thiên sứ thứ nhất; đó cũng là nơi Gideon tương ứng. Gideon chính là Miller, Ê-li-a alpha, trong lịch sử của ba thiên sứ.

Người Ma-đi-an là kẻ thù phương bắc, họ đóng trại bên đồi Moreh, còn Gideon ở bên giếng Harod, nghĩa là sợ hãi và kinh hoàng. 9/11 đã mở ra thời kỳ khủng bố và sứ điệp thứ nhất là lời kêu gọi kính sợ Đức Chúa Trời. Gideon ở tại 9/11, bên giếng Harod (khủng bố), và kẻ thù phương bắc ở trong thung lũng cạnh đồi Moreh, có nghĩa là mưa đầu mùa. Vào 9/11, sự rười rạc của mưa cuối mùa, vốn là mưa đầu mùa, bắt đầu đổ xuống từ đồi Moreh. Sau phép thử thứ nhất trong hai phép thử, hai mươi hai nghìn người đã được cho về nhà từ núi Gilead. Gilead có nghĩa là cột mốc, và cột mốc nơi hai mươi hai nghìn người được cho về là sự thất vọng thứ nhất của ngày 19 tháng 4 năm 1844 hoặc ngày 18 tháng 7 năm 2020. Hai mươi hai đánh dấu cột mốc của sự thất vọng thứ nhất, cũng như con số 22 xác định ngày mà sự thất vọng lớn đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Phép thử tiếp theo là phép thử về nước, được minh họa trong lịch sử Millerite qua cuộc nhóm trại Exeter, nơi có hai chiếc lều liên quan đến nước, từ đó tượng trưng cho hai hạng người thờ phượng. Exeter có nghĩa là “pháo đài trên nước”, và chiếc lều kia được các trinh nữ ngu dại đến từ Watertown sử dụng. Exeter đại diện cho phép thử nước của Gideon; nhưng điều cốt yếu không phải là bản thân nước, mà là phương pháp được dùng để uống nước. Một nhóm thì quá mệt mỏi để tiếp tục tiến bước khi họ múc nước, còn nhóm kia thì vẫn tiếp tục tiến lên. Một nhóm là nhóm mệt mỏi, được đại diện bởi Leah, trái ngược với Rachel, người là một lữ khách giỏi.

Mục vụ Future for America là Gideon vào thời điểm 9/11, khi bài thử thứ nhất trong hai bài thử sẽ thanh lọc một nhóm lớn khỏi nhóm của Gideon. Nạn khủng bố 9/11 chỉ ra giếng Harod của sự sợ hãi và kinh hoàng, và đồi Moreh chỉ ra sự khởi đầu của mưa cuối mùa. Một sự phân rẽ đã diễn ra vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 khi hai mươi hai nghìn người rời đi, qua đó đánh dấu sự bắt đầu của thời kỳ trì hoãn với con số hai mươi hai. Ba trăm người của Gideon là những người vượt qua bài thử thứ hai, là bài thử về phương pháp luận của mưa cuối mùa như được chỉ ra trong Isaiah hai mươi tám.

Phi-e-ơ ở Panium cũng như ở Lễ Ngũ Tuần. Lễ Ngũ Tuần là luật ngày Chủ nhật, và Đa-ni-ên đoạn mười một câu mười sáu cũng là luật ngày Chủ nhật. Các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một là Panium, và những câu ấy đại diện cho lịch sử tiên tri bên ngoài dẫn đến luật ngày Chủ nhật, còn Phi-e-ơ trong Công vụ các sứ đồ, ở giờ thứ ba và giờ thứ chín, đại diện cho lịch sử tiên tri bên trong dẫn đến luật ngày Chủ nhật. Tuyên bên ngoài xác định lịch sử dẫn đến dấu con thú, còn tuyên bên trong xác định lịch sử về sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Vì Phi-e-ơ là một biểu tượng quan trọng trong cả lịch sử bên ngoài lẫn bên trong đang trong tiến trình ứng nghiệm, nên có vẻ thích hợp khi đặt Phi-e-ơ vào bối cảnh tiên tri ẩn dưới cách đọc bề mặt của Kinh Thánh.

Mười hai lời tiên tri về Đấng Mê-si được ghi là đã ứng nghiệm trong sách Ma-thi-ơ đại diện cho lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn. “Thời kỳ cuối cùng” đánh dấu sự khởi đầu của một phong trào cải cách, và cũng như sự ra đời của A-rôn và Môi-se đã đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” trong dòng của Môi-se, tức “alpha” của Đấng Christ, thì sự ra đời của Giăng và người anh em họ của ông là Giê-su cũng đã đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1989. Việc liệu có đáng xem xét mười hai lời tiên tri về Đấng Mê-si hay không càng trở nên hấp dẫn hơn khi đặt vào bối cảnh bằng cách nêu thêm một câu hỏi khác: Có sách Kinh Thánh nào khác ghi nhận nhiều sự ứng nghiệm về Đấng Mê-si như được tìm thấy trong sách Ma-thi-ơ không?

Công việc của Đức Chúa Trời trên đất, qua từng thời đại, đều cho thấy một sự tương đồng nổi bật trong mọi cuộc cải cách lớn hoặc phong trào tôn giáo. Những nguyên tắc trong cách Đức Chúa Trời đối đãi với loài người vẫn luôn như nhau. Những phong trào quan trọng của hiện tại có những điểm tương đồng với những phong trào trong quá khứ, và kinh nghiệm của Hội Thánh trong các thời đại trước chứa đựng những bài học vô cùng quý giá cho thời đại của chúng ta. Cuộc Xung Đột Vĩ Đại, 343.

Mỗi phong trào cải cách đều có một điểm khởi đầu, được gọi là "thời kỳ cuối cùng" trong sách Đa-ni-ên. Thời kỳ cuối cùng trong phong trào cải cách của Đấng Christ là sự giáng sinh của Ngài, mà tiêu biểu cho cả năm 1798 và 1989,

Dấu mốc Mê-sia đầu tiên-1989

Họ nói với ông: Ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đê; vì nhà tiên tri đã chép như vậy: Hỡi Bết-lê-hem, trong đất Giu-đá, ngươi chẳng phải là nhỏ nhất giữa các vương hầu của Giu-đá; vì từ ngươi sẽ ra một Đấng cai trị, sẽ cai trị dân Ta là Israel. Ma-thi-ơ 2:5-6.

Dự đoán

Nhưng ngươi, Bết-lê-hem Ép-ra-ta, dấu ngươi nhỏ bé giữa các chi tộc của Giu-đá, song từ ngươi sẽ ra cho Ta một Đấng sẽ cai trị tại Y-sơ-ra-ên; nguồn gốc của Ngài từ thuở xưa, từ đời đời. Mi-chê 5:2.

Năm 1989 là thời điểm kết thúc của phong trào thiên sứ thứ ba. Nó xảy ra 126 năm sau cuộc nổi loạn năm 1863, và được đại diện bởi Ronald Reagan và George Bush cha. Thời điểm kết thúc trong lịch sử của Môi-se là sự ra đời của A-rôn và Môi-se; cũng vậy, trong lịch sử của Đấng Christ, thời điểm kết thúc là sự ra đời của Giăng Báp-tít và Đấng Christ. Khi sách Đa-ni-ên được mở án, như đã xảy ra vào năm 1989, thì hiểu biết gia tăng. Sự gia tăng hiểu biết đó dẫn đến cột mốc thứ hai, xác định khi nào một sứ điệp thử nghiệm được hình thành từ những hiểu biết đã được mở án.

Mỗi phong trào cải cách đều đánh dấu một thời điểm khi sứ điệp được định hình và chính thức hóa, và từ đó trở thành một sứ điệp thử thách. Đấng Christ luôn giải thích bài thử thách trước khi buộc nam và nữ phải chịu trách nhiệm về nó. Adam và Eva đã được báo trước về những hậu quả sẽ xảy ra nếu họ không vâng lời, và Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi.

Và Giê-hô-va Đức Chúa Trời truyền cho người rằng: Người có thể tự do ăn trái của mọi cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác, người không được ăn; vì trong ngày người

ăn, chắc chắn người sẽ chết. Sáng Thế Ký 2:16-17.

William Miller đã "chính thức hóa" sứ điệp thử thách của thiên sứ thứ nhất từ năm 1831 đến 1833. Sứ điệp của một trăm bốn mươi bốn nghìn người được chính thức hóa vào năm 1996, cùng với việc xuất bản tạp chí Time of the End, tạp chí này đề cập đến sáu câu cuối của Daniel chương mười một, vốn đã được mở ấn vào năm 1989. Trong năm đó, ấn phẩm nhan đề Prophetic Time Lines cũng được phát hành và trình bày phương pháp luận mạnh mẽ gấp hai mươi hai lần các quy tắc do William Miller áp dụng. Những quy tắc ấy hiện được trình bày trong ấn phẩm Prophetic Keys. Những quy tắc mà tất cả những ai rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ sử dụng chính là các quy tắc của Miller.

Những người dẫn thân rao giảng sứ điệp thiên sứ thứ ba nghiên cứu Kinh Thánh theo cùng phương pháp mà Ông Miller đã áp dụng. Review and Herald, ngày 25 tháng 11 năm 1884.

Các quy tắc của Miller là Anpha, và Các Chìa Khóa Tiên Tri là Ômêga. Cách duy nhất để vượt qua một thông điệp thử thách mang tính tiên tri là vận dụng phương pháp nghiên cứu được nêu trong Lời Đức Chúa Trời. Thông điệp chân thật không thể tách rời khỏi phương pháp chân thật xác lập thông điệp ấy. Trong mọi phong trào cải cách, thông điệp thử thách dành cho thế hệ đó được nêu ra, và nó bao gồm phương pháp đúng đắn như một yếu tố của dấu mốc. Thông điệp của Miller dựa trên sự mở ấn sách Đa-ni-ên. Thông điệp của ông là thông điệp của Ghê-đê-ôn, vì nó cũng tạo nên một đạo quân ba trăm người.

Và ông chia ba trăm người ra làm ba toán; ông đặt một cái kèn vào tay mỗi người, cùng với những bình rỗng và những ngọn đuốc ở trong các bình. Ông nói với họ: Hãy nhìn ta và làm theo; này, khi ta đến phía ngoài trại, thì các người sẽ làm y như ta làm. Khi ta thổi kèn, ta và tất cả những người ở với ta, thì các người cũng hãy thổi kèn khắp mọi phía quanh trại, và hô: Gươm của Chúa và của Gideon. Các Quan Xét 7:16-18.

Sứ điệp của Miller vừa là "kèn" vừa là "gươm". Tuy vậy, đó là thanh gươm của cả Gideon lẫn Chúa. Lời của Chúa được xuất bản vào năm 1611, và 220 năm sau Miller công bố sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Tuyên ngôn Độc lập được công bố năm 1776, và 220 năm sau, vào năm 1996, sứ điệp của thiên sứ thứ ba được công bố. Sứ điệp của Miller là sứ điệp nội bộ của thiên sứ thứ nhất dành cho dân của Đức Chúa Trời, như được tượng trưng bởi khái tượng về sông Ulai, công bố sự mở đầu của cuộc phán xét. Sứ điệp của thiên sứ thứ ba của Future for America là sứ điệp bên ngoài của dân của Đức Chúa Trời, như được tượng trưng bởi khái tượng về sông Hiddekel, công bố sự kết thúc của cuộc phán xét.

Phương pháp luận tiên tri được thể hiện qua một trong những lời tiên tri về Đấng Mê-si mà Ma-thi-ơ xác định là đã được Đấng Christ ứng nghiệm, và qua đó tiêu biểu cho năm 1831, với "người cha" đại diện cho con trai của mình vào năm 1996. Hai nhân chứng của phương pháp luận là Alpha và Ômêga, và với sự tham gia của sứ giả loài người, cùng nhau họ thiết lập mối quan hệ cha và con, là mối quan hệ của sứ điệp Ê-li trong Ma-la-chi. Lòng cha sẽ hướng về con cái, và ngược lại. Các quy tắc của Miller phải được kết hợp với các quy tắc có tên là "Chìa khóa Tiên tri". Ánh sáng mới phải được xây dựng trên nền ánh sáng cũ. Những ai chọn không sử dụng phương pháp luận của năm 1831 và 1996 thì bị rửa sả. Một nhóm bị rửa sả, còn nhóm kia được ban phước.

Lựa chọn là của bạn?

Dấu mốc thiên sai thứ hai - 1996

Để ứng nghiệm lời nhà tiên tri đã nói: “Ta sẽ mở miệng nói bằng các dụ ngôn; Ta sẽ bày tỏ những điều đã được giấu kín từ khi đặt nền thế gian.” Ma-thi-ơ 13:35.

Dự đoán

Tôi sẽ mở miệng nói bằng dụ ngôn; tôi sẽ nói ra những lời bí ẩn của thuở xưa. Thi Thiên 78:2.

Những lời tối nghĩa; các dụ ngôn mà Sư Tử của chi phái Giu-đa “phán ra” là những sự trình bày theo từng dòng, từng điều về các lễ thật đã được niêm phong, hoặc được giữ kín từ khi lập nền thế gian. Một khi sứ điệp được chính thức hóa, nó sẽ được xác chứng bởi sự ứng nghiệm của lời tiên tri, điều đánh dấu sự khởi đầu của một thời kỳ thử thách.

Khi mưa rào cuối mùa bắt đầu lất phất rơi vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, cuộc phản loạn năm 1888 và của Korah đã tái diễn. Trong cuộc phản loạn ở Minneapolis năm 1888 và trong cuộc phản loạn của Korah, các sứ giả được Đức Chúa Trời chọn đã bị khước từ cùng với sứ điệp họ trình bày. Người ta đã đổ cả em bé lẫn nước tắm đi. Người ta đã làm như vậy với tiền đề rằng toàn thể hội chúng đều thánh khiết như những người Đức Chúa Trời đã chọn. Những kẻ nổi loạn không thể nhận ra Thần tính nơi các sứ giả phạm nhân. Điều duy nhất họ thấy là chính mình, nhân tính thiếu vắng Thần tính, nên họ nghĩ ai cũng như nhau.

Bấy giờ Cô-ra, con của Y-xa, cháu của Kê-hát, chắt của Lê-vi, cùng với Đa-than và A-bi-ram, là các con của Ê-li-áp, và Ôn, con của Pê-lét, con cháu Ru-bên, kéo theo một số người. Họ đứng dậy trước mặt Môi-se, cùng với một số con cái Y-sơ-ra-ên—hai trăm năm mươi thủ lĩnh của hội chúng, những người có tiếng trong cộng đoàn, những người lừng danh. Họ hiệp lại nghịch cùng Môi-se và A-rôn, và nói với họ: “Các ông tự nhận cho mình quá nhiều, vì cả hội chúng đều là thánh, ai nấy đều vậy, và Đức Giê-hô-va ở giữa họ; vậy sao các ông lại tự tôn mình lên trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?” Dân-số Ký 16:1-3.

Cuộc nổi loạn của Korah, năm 1888 và 9/11 được mô tả như một sự từ chối phục tùng sự chọn lựa của Đức Chúa Trời về những người lãnh đạo do Ngài chỉ định, đồng thời đặt niềm tin vào một quan niệm sai lầm về hội chúng của Đức Chúa Trời. Jeremiah chỉ ra hiện tượng tương tự khi những kẻ nổi loạn tuyên bố: "Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là đây."

Lời từ Đức Chúa đến với Giê-rê-mi, phán rằng,

Hãy đứng tại cửa nhà Đức Giê-hô-va, và rao truyền ở đó lời này, mà nói: Hỡi toàn thể Giu-đa, là những người vào qua các cửa này để thờ phượng Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy sửa đổi đường lối và việc làm của các ngươi, thì Ta sẽ cho các ngươi được ở trong chốn này. Đừng tin cậy những lời dối trá rằng: “Đền thờ của Đức Giê-hô-va, Đền thờ của Đức Giê-hô-va, Đền thờ của Đức Giê-hô-va là đây.”

Vì nếu các người thật lòng sửa đổi đường lối và việc làm của mình; nếu các người thật lòng thì hành công lý giữa người và người lân cận mình; nếu các người không áp bức người ngoại kiều, kẻ mồ côi và người góa phụ, không đổ máu vô tội tại nơi này, cũng không theo các thần khác mà chuốc lấy tai họa cho mình; thì ta sẽ cho các người cư ngụ tại nơi này, trong đất ta đã ban cho tổ phụ các người, đời đời.

Kìa, các người tin cậy những lời dối trá, chẳng đem lại lợi ích gì. Giê-rê-mi 7:1-8.

Những lời dối trá của người Do Thái thời Giê-rê-mi cũng chính là những lời dối trá của Cô-ra và đồng bọn, của những kẻ phản loạn năm 1888, và dĩ nhiên, của những kẻ phản loạn trong sự kiện 9/11. Đó là những lời dối trá mà những kẻ say sưa của Ép-ra-im núp dưới, trong Ê-sai đoạn hai mươi tám.

Vậy nên, hồi những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này tại Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Chúa Trời. Vì các người đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với âm phủ chúng ta đã hòa ước; khi roi vọt tràn lan đi qua, nó sẽ chẳng đến với chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và ẩn mình dưới sự giả dối. Ê-sai 28:14, 15.

Đó cũng là lời dối trá cho thấy sự thiếu lòng yêu mến Lẽ Thật, điều mang lại sự lầm lạc mạnh mẽ trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca.

Vì có đó, Đức Chúa Trời sẽ giáng trên họ một sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá; hầu cho tất cả những ai không tin lẽ thật nhưng lại ưa thích sự bất chính đều bị định tội. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 12.

Những "lời dối trá" tượng trưng cho ý tưởng đại dốt rằng nhà thờ là nơi tìm thấy sự cứu rỗi, chứ không phải qua các sứ giả được chọn và những sứ điệp do họ chọn. Mọi liên hệ giữa Đức Chúa Trời và con người chỉ được thiết lập và duy trì qua Lời của Ngài. Ngài là Ngôi Lời, và không ai đến được cùng Cha nếu không bởi Ngôi Lời. Đấng Christ được đại diện bởi các sứ giả Ngài chọn và sứ điệp họ trình bày. Tin khác đi là ghét Lẽ Thật và tin điều dối trá. Giê-rê-mi lên án những người Do Thái đặt lòng tin nơi đền thờ, bằng cách nhắc họ về Si-lô, nơi Hòm Bia của Đức Chúa Trời đã ở kể từ khi họ vào Đất Hứa.

Vì vậy, Ta sẽ làm đối với nhà này, vốn được gọi theo danh Ta, nơi các người tin cậy, và đối với chỗ Ta đã ban cho các người và cho tổ phụ các người, như Ta đã làm cho Si-lô. Ta sẽ đuổi các người khỏi trước mặt Ta, như Ta đã đuổi hết thầy anh em các người, tức là toàn thể dòng dõi Ép-ra-im. Vậy nên chớ cầu nguyện cho dân này, đừng cất tiếng kêu van hay lời cầu nguyện cho họ, cũng đừng nài xin Ta thay cho họ; vì Ta sẽ không nghe người. Giê-rê-mi 7:14-16.

Eli gian ác và hai con trai gian ác của ông, Hophni và Phineas, tương đồng và tương ứng với Korah, Dathan và Abiram vì đã để cho tình trạng bội đạo leo thang cho đến khi thời kỳ thử thách khép lại, và cả ba đều chết trong cùng một ngày, như Korah, Dathan và Abiram. Họ đều chết vào thời điểm luật ngày Chủ nhật!

Vào 9/11, cuộc phản loạn của Cô-ra, cuộc phản loạn thời Hê-li, cuộc phản loạn của người Do Thái trong lời chứng của Giê-rê-mi, và những kẻ phản loạn năm 1888, đều khước từ và nổi loạn chống lại sứ điệp và các sứ giả của thời kỳ ấy. Thời kỳ ấy kết thúc vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, sau

hai kỳ thử nghiệm. Kỳ thử nghiệm thứ nhất là từ 9/11 đến ngày 18 tháng 7 năm 2020, và kỳ thử nghiệm thứ hai là sự thanh lọc và ấn chứng được biểu trưng bởi sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Từ tiến trình thanh luyện đó, Ghê-đê-ôn và ba trăm người của ông được chuẩn bị để thổi kèn, và họ làm điều ấy khi Sa-mu-ên được đẩy lên vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, cũng là lúc Hòm Giao Ước bị người Phi-li-tin chiếm đoạt. Bấy giờ Hội Thánh khai hoàn được giương lên như một cờ hiệu.

Hội thánh đó có một vị vua, tên là Đa-vít, và một nhà tiên tri, được đại diện bởi Ê-xê-chi-ên và Sa-mu-ên, vào lúc Si-lô bị lật đổ. Hội thánh cũng sẽ có chức tư tế, được đại diện bởi Giô-sép. Thời kỳ thử thách của luật ngày Chủ nhật là lúc lửa của Đức Thánh Linh được đổ xuống không hạn lượng, như được tượng trưng bởi ấn thứ bảy. Ngọn lửa ấy hủy diệt những người lòng danh đã nổi loạn cùng với Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, Ê-li, Hóp-ni, Phi-nê-a và những kẻ nổi loạn năm 1888.

Chính ngọn lửa từ sự tuân đổ của Đức Thánh Linh là bối cảnh cho vở kịch của Hội Thánh khai hoàn. Hội Thánh được đại diện bởi vua David, nhà tiên tri Ezekiel và thầy tế lễ Joseph. Ba người ấy đứng trong ngọn lửa đã tiêu diệt 250 người lòng danh, như lửa của Nebuchadnezzar đã tiêu diệt những kẻ ném ba người nghĩa dũng vào lò. Là Hội Thánh khai hoàn, cả thế gian dõi theo khi họ bị ném vào lò lửa hừng, và bỗng nhiên, Con Đức Chúa Trời hiện ra cùng với tiên tri, thầy tế lễ và vua của Hội Thánh—được đại diện bởi Shadrach, Meshak và Abednego. Bốn người ba mươi tuổi trong lò lửa hừng, đại diện cho chân lý rằng thần tính kết hợp với nhân tính thì không phạm tội!

Korah, Dathan và Abiram, cũng như Eli, Hophni và Phineas, là sự giả mạo của Hội Thánh khai hoàn, vốn được cấu thành bởi một nhà tiên tri, một thầy tế lễ và một vị vua. Ba người ấy là 300 của Gideon, ba nghìn lính hồn tại Lễ Ngũ Tuần, 300 giảng sư Millerite, ba trăm biểu đồ năm 1843; họ 30 tuổi khi luật ngày Chủ nhật đến và lửa từ trời giáng xuống. Với Elijah, lửa dùng để phân biệt giữa các tiên tri thật và giả. Ngọn lửa giáng xuống trong Leviticus vào ngày “thứ tám”, khi Aaron bắt đầu phục vụ, thiêu nuốt của lễ của Aaron, tức của lễ ở Malachi đoạn ba, vốn đẹp lòng như thươ trước. Chính ngọn lửa ấy hủy diệt những ai dâng lửa lạ hoặc lửa thường, như được đại diện bởi Hophni và Phineas, các con trai của Aaron.

Khi Đức Chúa Trời xác nhận nhà tiên tri chân thật qua Elijah, hoặc thầy tế lễ chân thật qua Aaron, thì lửa dẫn đến cái chết của các tiên tri giả của Baal, cũng chính là Hophni và Phineas. Hophni và Phineas là các con trai của Aaron; họ là thế hệ cuối cùng của một dân giao ước bị Chúa mưa ra khỏi miệng Ngài vào thời điểm luật ngày Chủ nhật.

"Đây không phải là lời của Bà White, mà là lời của Chúa, và sứ giả của Ngài đã trao chúng cho tôi để chuyển lại cho anh em. Đức Chúa Trời kêu gọi anh em không còn làm những việc trái ngược với Ngài nữa. Đã có nhiều lời chỉ dạy được ban ra liên quan đến những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, trong khi họ bộc lộ các thuộc tính của Sa-tan, chống đối sự tiến triển của lễ thật bằng tinh thần, lời nói và hành động, và chắc chắn đang theo con đường mà Sa-tan đang dẫn dắt họ. Trong sự cứng lòng của mình, họ đã nắm lấy quyền bính vốn không hề thuộc về họ, và họ không nên thi hành. Vị Thầy vĩ đại phán: 'Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ.' Người ta ở Battle Creek nói: 'Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta' nhưng họ đang dùng lửa phạm tục. Lòng họ không được ân điển của Đức Chúa Trời làm mềm lại và khuất phục." Bản Thảo Phát Hành, tập 13, trang 222.

“Lửa thường” là thứ mà con trai của A-rôn đã dùng khi chức tư tế bắt đầu. Con số “81” là biểu tượng của chức tư tế, và trong Lê-vi Ký chương tám, câu một, bảy ngày thanh tẩy và biệt riêng của thầy tế lễ được minh họa. Áo xống của họ được cởi bỏ và thay bằng áo của Thượng Tế trên trời, như được minh họa trong Khải tượng của Xa-cha-ri về Giê-hô-sua và thiên sứ ở chương ba. Số 300 trong sách Xa-cha-ri được mô tả như “những người khiến người ta kinh ngạc”, vì họ tượng trưng cho thời điểm trong lịch sử khi Đức Chúa Trời cất bỏ tội lỗi của dân Ngài, tức là luật Chủ nhật, khi Hội Thánh được biến đổi từ chiến đấu sang khai hoàn. Sau bảy ngày biệt riêng, họ bắt đầu phục vụ vào ngày thứ tám.

Và các người chớ ra khỏi cửa Đền tạm của hội chúng trong bảy ngày, cho đến khi những ngày thánh hiến của các người chấm dứt; vì trong bảy ngày người sẽ thánh hiến các người. Lê-vi Ký 8:33.

Ngày thứ tám là biểu tượng của thứ tám vốn thuộc về bảy, của Laodicea biến thành Philadelphia, của tám linh hồn trên tàu của Noah, của ngày thứ tám của phép cất bì, và ngày thứ tám của sự phục sinh. Ngày ấy là luật Chủ nhật, khi vết thương chí tử của chế độ giáo hoàng được chữa lành, và vì thế khi được phục sinh nó trở thành thứ tám, vốn thuộc về bảy.

Vào ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai của ông, cùng các trưởng lão của Israel. Lê-vi Ký 9:1.

Đến ngày thứ tám, các thầy tế lễ bắt đầu thi hành chức vụ, nhưng các con trai của A-rôn dâng “lửa phàm”. Phái Cơ Đốc Phục Lâm cho rằng họ là đền thờ của Chúa, và bà White gọi lời tuyên bố ấy là “lửa phàm”. Điều đó không chỉ là đối trá, mà còn là lửa phàm, trái ngược với lửa thánh. Lửa thánh là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm, còn lửa phàm là sứ điệp “bình an và an ổn” giả mạo, sẽ là sứ điệp cuối cùng được rao ra bởi những con chó câm đã từ chối sữa và không chịu đưa ra lời cảnh báo. Trong chương chín, A-rôn dâng của lễ, và lửa từ trời giáng xuống thiêu hủy của lễ ấy. Rồi hai người con gian ác của ông dâng lửa phàm, và lửa của Đức Chúa Trời thiêu hủy họ.

A-rôn giơ tay hướng về dân chúng và chúc phước cho họ; rồi ông bước xuống sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và các của lễ bình an. Môi-se và A-rôn vào Lều Hội Kiến, rồi đi ra và chúc phước cho dân; vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cho cả dân chúng. Có lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va đi ra, thiêu cháy của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ; khi toàn dân thấy vậy, họ reo lên và sấp mặt xuống đất. Na-đáp và A-bi-hu, các con trai của A-rôn, mỗi người lấy hương của mình, bỏ lửa vào đó, đặt hương lên trên, và dâng lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va, điều mà Ngài không truyền dạy họ. Lửa từ Đức Giê-hô-va đi ra, thiêu rụi họ, và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Lê-vi Ký 9:22-10:2.

Các ông ở Battle Creek là Thượng Hội đồng hiện đại, những người đặt niềm tin vào cơ cấu Hội thánh của mình hơn là vào sứ điệp của Đấng Làm Chứng Chân Thật cho Laodicê. Đấng Làm Chứng Chân Thật cho Laodicê chính là Đấng Christ; Ngài chẳng hề thay đổi, và Ngài luôn dùng những người do chính Ngài chọn để trình bày sứ điệp cho một dân đang bộc lộ những đặc điểm của Laodicê. Không có gì mới dưới mặt trời.

Ngài đã chọn Môi-se, người đã được một mình Đức Chúa Trời huấn luyện suốt bốn mươi năm, cũng như Giê-su và người anh em họ của Ngài là Giăng đã được huấn luyện. Ngài chọn Môi-se,

Đấng Christ và Giăng làm những ví dụ về những người được huấn luyện ngoài hệ thống giáo dục chính quy. Na-xa-rét là biểu tượng cho một người đã được chọn, cũng như những kẻ mới nổi là Jones và Waggoner trong cuộc nổi dậy Minneapolis năm 1888. Na-xa-rét đại diện cho sự kêu gọi và sự biệt riêng của một người được chọn, nhưng người được chọn ấy là công dân của một thành phố bị khinh thường.

Nathanael nói với ông: “Từ Nazareth có thể có điều gì tốt lành không?” Philip nói với ông: “Hãy đến mà xem.” Gioan 1:46.

Những lời nói lấp trong Ê-sai 28 tượng trưng cho những người đến từ Na-xa-rét. Sau khi sứ điệp của Miller được chính thức hóa vào năm 1831, sứ điệp ấy được thêm quyền năng nhờ sự ứng nghiệm lời tiên tri về tai họa thứ hai, điều này làm hình bóng cho sự ứng nghiệm của một lời tiên tri về tai họa thứ ba vào ngày 11/9. Chúng ta sẽ bàn đến lời tiên tri về Đấng Mê-si thứ ba trong bài viết tiếp theo.

Ba đêm trước khi văn phòng Review bị cháy, tôi ở trong một nỗi thống khổ mà lời nói không thể diễn tả. Tôi không thể ngủ. Tôi đi đi lại lại trong phòng, cầu xin Đức Chúa Trời thương xót dân Ngài. Rồi tôi dường như ở trong văn phòng Review với những người nắm quyền điều hành cơ quan. Tôi cố gắng nói chuyện với họ để giúp họ. Một người có thẩm quyền đứng lên và nói: "Các ông nói, 'Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta; vì vậy, chúng ta có thẩm quyền làm điều này, điều kia và những điều khác.' Nhưng lời của Đức Chúa Trời cấm nhiều điều mà các ông dự định làm." Khi Ngài đến lần thứ nhất, Đấng Christ đã thanh tẩy đền thờ. Trước khi Ngài đến lần thứ hai, Ngài sẽ lại thanh tẩy đền thờ. Ngài ở đó đang thanh tẩy đền thờ. Tại sao? Vì công việc buôn bán đã được đưa vào, và Đức Chúa Trời đã bị lãng quên. Vội vã chỗ này, vội vã chỗ kia, vội vã chỗ khác, chẳng còn thời gian để nghĩ đến thiên đàng. Các nguyên tắc của luật pháp Đức Chúa Trời được trình bày, và tôi nghe câu hỏi được nêu ra: "Các người đã vâng giữ luật pháp được bao nhiêu?" Rồi có lời phán: "Trong sự bất bình của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ thanh tẩy và tinh luyện đền thờ của Ngài."

Trong những khái tượng ban đêm, tôi thấy một thanh gươm lửa treo lơ lửng phía trên Battle Creek.

Hỡi anh em, Đức Chúa Trời đang rất nghiêm túc với chúng ta. Tôi muốn nói với anh em rằng nếu sau những lời cảnh báo qua các vụ cháy này, các nhà lãnh đạo của dân chúng ta vẫn cứ tiếp tục như họ đã làm trước đây, tự tôn mình lên, thì Đức Chúa Trời sẽ động đến thân xác họ tiếp theo. Chắc chắn như Ngài hằng sống, Ngài sẽ phán với họ bằng ngôn ngữ mà họ không thể nào không hiểu.

"Đức Chúa Trời đang dõi theo chúng ta để xem liệu chúng ta có hạ mình trước mặt Ngài như những trẻ thơ hay không. Tôi nói những lời này bây giờ để chúng ta có thể đến với Ngài trong sự khiêm nhường và thống hối và tìm biết Ngài đòi hỏi gì nơi chúng ta.' Publishing Ministry, 170, 171.

Sứ điệp cho thời điểm này không phải là: “Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta.” Chúa tiếp nhận ai làm những khí cụ cho sự tôn quý? — Những người cộng tác với Đấng Christ; những người tin lẽ thật, sống theo lẽ thật, và rao truyền lẽ thật trong mọi

phương diện. Review and Herald, ngày 22 tháng 10, 1903.

"Đây không phải là lời của Bà White, mà là lời của Chúa, và sứ giả của Ngài đã trao chúng cho tôi để chuyển lại cho anh em. Đức Chúa Trời kêu gọi anh em không còn làm những việc trái ngược với Ngài nữa. Đã có nhiều lời chỉ dạy được ban ra liên quan đến những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, trong khi họ bộc lộ các thuộc tính của Sa-tan, chống đối sự tiến triển của lẽ thật bằng tinh thần, lời nói và hành động, và chắc chắn đang theo con đường mà Sa-tan đang dẫn dắt họ. Trong sự cứng lòng của mình, họ đã nắm lấy quyền bính vốn không hề thuộc về họ, và họ không nên thi hành. Vị Thầy vĩ đại phán: 'Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ.' Người ta ở Battle Creek nói: 'Đền thờ của Chúa, đền thờ của Chúa là chúng ta' nhưng họ đang dùng lửa phạm tục. Lòng họ không được ân điển của Đức Chúa Trời làm mềm lại và khuất phục." Bản Thảo Phát Hành, tập 13, trang 222.